TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1903**/2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1451/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông A, sinh năm 1967

Địa chỉ: 146 C , Phường D, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà B, sinh năm 1978

Địa chỉ: 146 C , Phường D, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà B và ông A**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà B và ông A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông B và bà A có 03 con chung là

+ Chị Bùi Thị Huỳnh N, sinh ngày 12/02/1999, đã trưởng thành.

+ Trẻ Bùi Thị Yến N, sinh ngày 15/02/2001

+ Trẻ Bùi Thị Ngọc N, sinh ngày 28/02/2007.

Giao hai con chung là trẻ Bùi Thị Yến N, sinh ngày 15/02/2001 và trẻ Bùi Thị Ngọc N, sinh ngày 28/02/2007 cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A đủ điều kiện kinh tế để nuôi con nên không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, bà B và ông A được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình trường hợp hòa giải thành là 150.000 đồng, ông A thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005111 ngày 02/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, ông A được nhận lại tiền án phí là 150.000 đồng.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh, TPHCM;
- UBND Phường D, quận E, TPHCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Đào